

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Số: 105/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm thủy, ngày 25 tháng 09 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST/HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị L – Sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, thị trấn Ph, huyện C, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Triệu Văn H – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, thị trấn Ph, huyện C, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/09/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị L và anh Triệu Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị L và anh Triệu Văn H thuận tình ly hôn. Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Triệu Dóa Nh, sinh 27/2/2019. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Anh H phải cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị L và anh H mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh H còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L nhận nộp cả phần án phí cho anh H, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010244, ngày 15/06/2021.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND TT ph;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Văn Nga